|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-BCA | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo lần 2**

**THÔNG TƯ**

**Quy định trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án**

**phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

*Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi hành án hình sự;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định* *trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (gọi chung là cơ sở giam giữ phạm nhân).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công an các đơn vị, địa phương.

2. Phạm nhân đang chấp hành án tại các cơ sở giam giữ phạm nhân.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân**

1. Bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc thi hành án hình sự.

2. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, dân chủ.

3. Phải căn cứ vào kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù của phạm nhân.

**Điều 4. Hành vi nghiêm cấm trong nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân**

1. Nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tùđối với phạm nhân không đúng quy định của pháp luật.

2. Làm giả, làm sai lệch hồ sơ, các tài liệu liên quan đến việc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tùđối với phạm nhân; lợi dụng việc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tùđể xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân hoặc vì mục đích vụ lợi khác.

**Chương II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH ÁN**

**PHẠT TÙ VÀ XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN**

**Điều 5. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

1. Trại giam thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù do Giám thị làm Chủ tịch (trường hợp vì lý do khách quan mà Giám thị không tham gia Hội đồng được hoặc trại giam chưa bổ nhiệm được Giám thị thì Phó Giám thị được giao phụ trách trại giam làm Chủ tịch); Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục, hồ sơ làm Ủy viên Thường trực (trường hợp Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục, hồ sơ đang được giao phụ trách trại giam thì lựa chọn 01 Phó Giám thị khác làm Ủy viên Thường trực) Đội trưởng Đội Giáo dục và hồ sơ làm Ủy viên Thư ký; các Ủy viên khác gồm: Các Phó Giám thị, các Đội trưởng, các Trưởng phân trại. Trường hợp Đội trưởng, Trưởng phân trại không thể tham gia Hội đồng vì lý do khách quan hoặc đội, phân trại chưa có Đội trưởng, Trưởng phân trại thì Giám thị lựa chọn 01 Phó Đội trưởng hoặc 01 Phó Trưởng phân trại tham gia Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù.

2. Trại tạm giam thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù do Giám thị làm Chủ tịch (trường hợp vì lý do khách quan mà Giám thị không tham gia Hội đồng hoặc trại tạm giam chưa bổ nhiệm được Giám thị thì Phó Giám thị được giao phụ trách trại tạm giam làm Chủ tịch); Phó Giám thị phụ trách phân trại quản lý phạm nhân làm Uỷ viên Thường trực; Đội trưởng Đội Tham mưu tổng hợp (đối với trại tạm giam thuộc Bộ) hoặc Trưởng Phân trại quản lý phạm nhân (đối với trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh) làm Ủy viên, Thư ký và các Ủy viên khác gồm: Các Phó Giám thị, các Đội trưởng. Trường hợp Đội trưởng, Trưởng phân trại không thể tham gia Hội đồng vì lý do khách quan hoặc đội, phân trại chưa có Đội trưởng, Trưởng phân trại thì Giám thị lựa chọn 01 Phó Đội trưởng hoặc 01 Phó Trưởng phân trại tham gia Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù do Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện làm Chủ tịch; Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp làm Uỷ viên Thường trực (trường hợp vì lý do khách quan mà đồng chí Đội trưởng không thể tham gia Hội đồng hoặc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp chưa có Đội trưởng thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lựa chọn 01 Phó Đội trưởng làm Ủy viên Thường trực); cán bộ được giao nhiệm vụ tổng hợp của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện làm Ủy viên, Thư ký; chỉ huy Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, cán bộ quản giáo, cán bộ y tế làm Ủy viên.

Trường hợp Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chưa có Thủ trưởng thì Phó Thủ trưởng thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và làm Chủ tịch; 01 Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp làm Uỷ viên Thường trực; các ủy viên khác vẫn như thành phần nêu trên.

**Điều 6. Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù**

Giám thị trại giam thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của phân trại thuộc trại giam do Phó Giám thị phụ trách phân trại (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách trực tiếp) hoặc Trưởng phân trại làm Trưởng tiểu ban; Trưởng phân trại làm Ủy viên Thường trực (đối với phân trại có Phó Giám thị phụ trách trực tiếp) hoặc Phó Trưởng phân trại làm Ủy viên Thường trực (đối với phân trại không có Phó Giám thị phụ trách trực tiếp hoặc chưa có Trưởng phân trại hoặc vì lý do khách quan mà Trưởng phân trại không tham gia được); đại diện cán bộ giáo dục và hồ sơ của phân trại làm Ủy viên, Thư ký; các Ủy viên khác, gồm: Đại diện cán bộ trinh sát của phân trại, đại diện Tổ Cảnh sát quản giáo, đại diện Trung đội Cảnh sát bảo vệ, đại diện cán bộ y tế của phân trại.

**Điều 7. Họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần**

1. Vào ngày thứ Sáu hằng tuần, cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù các ngày trong tuần và cả tuần đối với từng phạm nhân.

Trường hợp trong một tuần có các ngày của cả hai tháng thì vào ngày cuối cùng của tháng trước, cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ thứ Bảy tuần trước đến ngày cuối cùng của tháng đối với từng phạm nhân để có căn cứ xếp loại chấp hành án phạt tù (sau đây gọi tắt là xếp loại) tháng đối với từng phạm nhân; đến ngày thứ Sáu, cán bộ quản giáo tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ ngày đầu của tháng đến ngày thứ Sáu và nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần đó đối với từng phạm nhân.

2. Cuộc họp đội (tổ) phạm nhân do cán bộ quản giáo chủ trì. Tại cuộc họp, từng phạm nhân tự kiểm điểm quá trình chấp hành án của bản thân trong tuần; tập thể đội (tổ) phạm nhân tham gia ý kiến; sau đó, cán bộ quản giáo nhận xét, đánh giá và đội (tổ) phạm nhân biểu quyết đối với mức nhận xét, đánh giá tuần bằng hình thức giơ tay (mức nhận xét, đánh giá tuần đối với từng phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba số phạm nhân dự họp biểu quyết đồng ý). Cuộc họp phải được lập biên bản, có chữ ký của cán bộ quản giáo và phạm nhân ghi biên bản, kèm theo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù trong tuần.

3. Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có dưới 03 phạm nhân thì cán bộ quản giáo không tổ chức họp mà kiểm tra, rà soát lập danh sách nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần.

**Điều 8. Họp đội (tổ) phạm nhân để đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

1. Cán bộ quản giáo tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng vào thời điểm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 18 Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự. Tại cuộc họp, từng phạm nhân tự kiểm điểm quá trình chấp hành án của bản thân trong kỳ xếp loại; tập thể đội (tổ) phạm nhân tham gia ý kiến; sau đó, cán bộ quản giáo nhận xét, đánh giá đối với từng phạm nhân, tổ chức cho đội (tổ) phạm nhân biểu quyết đối với mức đề nghị xếp loại cho từng phạm nhân bằng hình thức giơ tay (mức đề nghị xếp loại đối với từng phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba số phạm nhân dự họp biểu quyết đồng ý). Nội dung của cuộc họp được lập biên bản, có chữ ký của cán bộ quản giáo và phạm nhân ghi biên bản, kèm theo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng.

2. Đối với các tháng là tháng cuối cùng trong kỳ xếp loại quý, 6 tháng, 01 năm thì cán bộ quản giáo tổ chức cho đội (tổ) phạm nhân họp để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và đề nghị xếp loại lần lượt từ tháng đến quý, 06 tháng, 01 năm. Tại cuộc họp, từng phạm nhân phải đọc Bản kiểm điểm việc chấp hành án phạt tù trong kỳ xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm. Nội dung Bản kiểm điểm việc chấp hành án phạt tù là kiểm điểm việc thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, nêu phương hướng phấn đấu trong thời gian tới và phạm nhân tự nhận mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Phạm nhân không biết chữ hoặc khuyết tật, già yếu không tự viết được hoặc phạm nhân là người nước ngoài không biết tiếng Việt thì nhờ phạm nhân khác viết hộ Bản kiểm điểm, sau đó phạm nhân viết hộ đọc lại cho phạm nhân nhờ viết kiểm điểm nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào bản kiểm điểm, có xác nhận của quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân. Sau khi phạm nhân đọc Bản kiểm điểm, tập thể đội (tổ) phạm nhân tham gia ý kiến; sau đó, cán bộ quản giáo nhận xét, đánh giá đối với từng phạm nhân, tổ chức cho đội (tổ) phạm nhân biểu quyết đối với mức đề nghị xếp loại cho từng phạm nhân bằng hình thức giơ tay (mức đề nghị xếp loại đối với từng phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba số phạm nhân dự họp biểu quyết đồng ý). Nội dung của cuộc họp được lập biên bản, có chữ ký của cán bộ quản giáo và phạm nhân ghi biên bản, kèm theo danh sách phạm nhân được nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm.

3. Trên cơ sở kết quả họp đội (tổ) phạm nhân, cán bộ quản giáo rà soát, lập danh sách nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và đề nghị xếp loại tháng, danh sách đề nghị xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân trong đội (tổ) mình phụ trách gửi Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của phân trại hoặc Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để họp xét, xếp loại cho phạm nhân.

4. Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có dưới 03 phạm nhân thì cán bộ quản giáo không tổ chức họp mà kiểm tra, rà soát lập danh sách nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và đề nghị xếp loại tháng, danh sách đề nghị xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân gửi Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để họp xét, xếp loại cho phạm nhân.

**Điều 9. Họp xét, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày họp đội (tổ) phạm nhân, Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của phân trại phải họp xét, xếp loại tháng và xét, đề nghị xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân. Khi họp xét đến đội (tổ) phạm nhân nào thì cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân đó báo cáo danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại, giải trình các vấn đề mà các thành viên dự họp nêu ra; sau đó, Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù biểu quyết mức xếp loại đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ sau ngày họp xét, đề nghị xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân, Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù phải tổng hợp kết quả, lập danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại và gửi Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại giam để họp xét, xếp loại cho phạm nhân.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách đề nghị xếp loại của Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại giam phải tổ chức họp xét, xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân. Khi xét đến phân trại nào thì đại diện của Tiểu ban xếp loại chấp hành phạt tù phân trại đó báo cáo danh sách phạm nhân đề nghị xếp loại của phân trại và giải trình các vấn đề mà thành viên Hội đồng nêu ra. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù biểu quyết mức xếp loại đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý).

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày họp đội (tổ) phạm nhân, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải họp xét, xếp loại tháng, quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân. Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có số lượng đông, được biện chế theo đội (tổ) phạm nhân thì khi họp xét đến đội (tổ) phạm nhân nào thì cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân đó báo cáo danh sách phạm nhân được đề nghị xếp loại, giải trình các vấn đề mà các thành viên dự họp nêu ra; sau đó, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù biểu quyết mức xếp loại đối với phạm nhân (mức xếp loại đối với phạm nhân phải được ít nhất hai phần ba thành viên của Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý). Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện ít thì cán bộ quản giáo báo cáo, đề nghị xếp loại đối với từng phạm nhân để Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù xem xét, biểu quyết mức xếp loại.

**Điều 10. Thông báo kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù**

Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo kết quả xếp loại cho phạm nhân, thông báo tình hình chấp hành án phạt tù và kết quả xếp loại của phạm nhân cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự

**Điều 11. Lưu trữ kết quả xếp loại cho phạm nhân và các tài liệu liên quan đến việc xếp loại cho phạm nhân**

1. Ngoài Quyết định xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm và bản kiểm điểm của phạm nhân thì trong hồ sơ phạm nhân còn lưu các tài liệu sau:

a) Các tài liệu liên quan đến việc xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân;

b) Đơn khiếu nại của phạm nhân về kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Quyết định hủy kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và xếp loại lại cho phạm nhân (nếu có);

d) Thông báo tình hình chấp hành án phạt tù và xếp loại 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và 01 năm của phạm nhân cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.

2. Kết quả xếp loại tháng của phạm nhân được lưu tại các nơi sau: Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù của phân trại (đối với phạm nhân chấp hành án tại trại giam), Đội Tham mưu tổng hợp (đối với trại tạm giam thuộc Bộ), Phân trại quản lý phạm nhân (đối với phạm nhân chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh) và Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (đối với phạm nhân chấp hành án tại cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện).

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Thông tư số 103/2021/TT-BCA ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

**Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Sau khi kết thúc việc xếp loại 06 tháng đầu năm và 01 năm, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải tổng hợp, báo cáo kết quả xếp loại 06 tháng đầu năm và 01 năm cho phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh và cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện các trại giam về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

3. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, triển khai việc thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng) để kịp thời hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Bộ Ngoại giao;  - Bộ Tư pháp; - Các đồng chí Thứ trưởng;  - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an; - Các đơn vị trực thuộc Bộ; - Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ; - Lưu: VT, V03, C10(P4). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Lương Tam Quang** |